TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Baûn aùn soá: 03/2021/HS-ST.
Ngaøy: 08/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thanh J
2. Ông Lê Văn Toàn

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN BỬU A (tên gọi khác: B) - sinh năm 1975, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở: Thôn C, xã D, thành phố Pt, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đức E, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1954 (đã chết); Trú tại: Số F đường g, thành phố Pt, tỉnh Bình Thuận; Vợ bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, con: có 01 con chung, sinh năm 2015; Cùng trú tại: Thôn C, xã D, thành phố Pt, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1998, Bị Tòa án nhân dân quận I, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân*" theo bản án Hình sự sơ thẩm số 379/HS ngày 14/10/1998 được trả tự do tại Tòa sau khi xét xử, đã xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại**: Bà Trần Thị Bữu J, sinh năm 1976 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã D, thành phố Pt, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, Trần Bửu A đang ở nhà thì nhìn thấy em gái là Trần Thị Bữu J đang cùng với ông Trần Đức K (cha ruột của A) đào đất bên cạnh nhà ông A. Cho rằng bà J đào đất để làm cọc bê tông rào lưới trên phần đất của mình nên A đi đến cãi nhau với bà J. Trong lúc cãi nhau thì bà J sử dụng cây cuốc đánh ông A trúng vào đầu và mắt trái của A. Do trước đây giữa hai người đã có mâu thuẫn với nhau và bực tức khi bị bà J đánh nên ông A nhặt lấy 01 cây rựa ông K đang để gần đó xông vào dùng tay phải chém vào người của bà J theo hướng từ trên xuống dưới, bà J cầm cán cuốc giơ lên đỡ thì lưỡi dao trượt theo cán cuốc hướng từ trên xuống dưới trúng vào mặt trên các ngón tay bàn tay trái của bà J. Bị ông A chém gây thương tích bà J buông cây cuốc ra bỏ chạy sang nhà hàng xóm, ông A được ông Nguyễn Văn L đến can ngăn giật lấy cây rựa đi cất. Quá trình điều tra bị cáo Trần Bửu A đã khai nhận hành vi của mình.

Ngày 14/4/2020 bà J có đơn tố cáo hành vi gây thương tích của ông A và có đơn yêu cầu giám định thương tích.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 222/2020/TgT ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mặt mu bàn tay trái có 04 vết thương, đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V, gãy đốt giữa ngón II, III, IV bàn tay trái, đã được phẫu thuật điều trị hiện hạn chế cử động duỗi gấp, duỗi đốt xa, đốt giữa các ngón II, III, IV, V bàn tay trái, để lại sẹo vết thương:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11,41%.

- Các vết thương mặt mu bàn tay trái do vật sắc gây ra.

- Các vết thương mặt mu bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

- Hiện tại hạn chế cử động gấp, duỗi đốt xa, đốt giữa các ngón II, III, IV, V bàn tay trái.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây rựa bằng kim loại màu đen dài 48 cm, phần cán dài 20 cm do ông Nguyễn Văn L giao nộp.

- 01 cây cuốc có phần cán bằng gỗ màu vàng, hình trụ tròn có chiều dài 131 cm. Trên lưỡi cuốc có in hình con gà trống và chữ số H302, do bà J giao nộp.

Tại các lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra đều thể hiện bị cáo Trần Bữu A có hành vi sử dụng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào bàn tay trái của bà Trần Thị Bữu J gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11,41%.

Với hành vi nêu trên, ngày 26/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pt ra bản cáo trạng số 214/CT-VKS truy tố bị cáo A về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pt phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi sử dụng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào bàn tay trái của bà Trần Thị Bữu J gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11,41% là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pt giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo Trần Bửu A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng có một phần lỗi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm đ khoản 02 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Bửu A từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 cây rựa bằng kim loại màu đen dài 48 cm, phần cán dài 20 cm, hình trụ tròn rỗng bên trong, đường kính 03 cm; phần lưỡi dài 28 cm, sống lưỡi dày 0,3 cm, phần lưỡi có bề rộng nơi lớn nhất 04 cm, nơi nhỏ nhất 01 cm; phần cuối lưỡi hơi cong.

- 01 cây cuốc có phần cán bằng gỗ màu vàng, hình trụ tròn có chiều dài 131 cm, đường kính 03 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu nâu đen có kích thước (16,5 cm x 26cm). Trên lưỡi cuốc có in hình con gà trống và chữ số H302.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Trần Thị Bữu J không có yêu cầu bị cáo A phải bồi thường chi phí điều trị, thuốc men… nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm

tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pt. Bị cáo biết việc làm của mình là sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pt, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 23/02/2020 tại thôn C, xã D thành phố Pt, Trần Bửu A đã có hành vi sử dụng rựa là hung khí nguy hiểm chém vào bàn tay trái của bà Trần Thị Bữu J gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11,41%.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi xuất phát từ nguyên nhân nhỏ nhặt, bị cáo sử dụng rựa chém vào bàn tay trái của bà Trần Thị Bữu J gây thương tích 11,41 %, theo quy định tại điểm a mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là loại hung khí nguy hiểm. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " *Cố ý gây thương tích*" với tình tiết định khung hình phạt "*Dùng hung khí nguy hiểm*", tội phạm và khung hình phạt được quy định theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ về sức khỏe của người khác; bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Pt truy tố bị cáo A về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi này không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt một mức án tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng có một phần lỗi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các công cụ liên quan đến phạm tội cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cây rựa bằng kim loại màu đen dài 48 cm, cán dài 20 cm hình trụ tròn rỗng bên trong, đường kính 03 cm, lưỡi dài 28 cm, sống lưỡi dày 03 cm, phần lưỡi có bề rộng nơi lớn nhất 04 cm, nhỏ nhất 01 cm phần cuối lưỡi hơi cong và 01 cây cuốc có cán gỗ màu vàng hình trụ tròn dài 131 cm, đường kính 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu nâu đen, kích thước (16,5 x 26) cm, trên lưỡi có in hình con gà trống và chữ số H302.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Trần Thị Bữu J không yêu cầu bị cáo A bồi thường tiền gây tổn hại về sức khỏe như tiền nằm viện, thuốc men… nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này bà J có yêu cầu bị cáo A bồi thường thiệt hại thì bà J có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố**: Bị cáo Trần Bửu A phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

* **Xử phạt**: Bị cáo Trần Bửu A **02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng*:*** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây rựa bằng kim loại màu đen dài 48 cm, cán dài 20 cm hình trụ tròn rỗng bên trong, đường kính 03 cm, lưỡi dài 28 cm, sống lưỡi dày 03 cm, phần lưỡi có bề rộng nơi lớn nhất 04 cm, nhỏ nhất 01 cm phần cuối lưỡi hơi cong là vật chứng của vụ án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cuốc có cán gỗ màu vàng hình trụ tròn dài 131 cm, đường kính 03 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu nâu đen, kích thước (16,5 x 26) cm, trên lưỡi có in hình con gà trống và chữ số H302 là vật chứng của vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 33 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pt).

* **Về trách nhiệm bồi thường dân sự**: Bị hại J không yêu cầu bị cáo A bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Bửu A nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo là 15 ngày tròn, đối với bị cáo Trần Bửu A có mặt tại phiên tòa kể từ ngày tuyên án (08/01/2021); Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nôi nhaän: **TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM**

-VKSND tp Phan Thieát; **Thaåm Phaùn - Chuû Toïa Phieân Toøa**
-TAND tænh Bình Thuaän;
-Coâng an tp Phan Thieát;
-Ngöôøi tham gia toá tuïng;
-Chi cục Thi haønh aùn thaønh phoá Phan Thieát;
-Löu hoà sô. **PHAN THỊ THÁI**